

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 0247/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 6 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 33 thủ tục hành chính liên thông, 16 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong lĩnh vực Tần số vô tuyến điện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, V3, P.HCTC, PVHCC<sup>(KSTT)</sup>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lâm Hải Giang**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 33 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, 16 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG LĨNH VỰC TÀN SỔ VÔ TUYẾN ĐIỆN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (33 TTHC)**

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                          | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                             | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
| 1   | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất<br><br><b>1.010277</b> | 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                           | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 2   | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất                    | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy       | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                 |                                                                           | 3,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                       | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                          | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     | vụ di động mặt đất<br><br><b>1.010278</b>                                                                                                                                    | định.                                                                     |                                           | 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |
| 3   | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất<br><br><b>1.010279</b> | 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 4   | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước                                                                        | 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp                   | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                              |                                                                           | 13,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                  | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                     | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | (6)                                                     |
|     | ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.004500</b>                                                                                                                             | lệ theo quy định.                                                         |                                           | 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 5   | Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010276</b> | 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 13,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 6   | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan                                                                                                                                                             | 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp                   | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | 13,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                   | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | (6)                                                     |
|     | đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010268</b>                                                                                             | lệ theo quy định.                                                         |                                           | 2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 11,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                  |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |
| 7   | Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010284</b> | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                         |
| 8   | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn                                                                                                                                                  | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ                               | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 4,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                          | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                             | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     | khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010288</b>                                                                                          | đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                                             |                                           | công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                             |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 9   | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010272</b> | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 4,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 10  | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái                                                                                                                                            | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ                               | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 4,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                          | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                             | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | (6)                                                     |
|     | đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010280</b>                                                                             | đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                                             |                                           | công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
| 11  | Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010304</b> | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
| 12  | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với                                                                                                                                                                  | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận                                          | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                           | 12,5 ngày                                 | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                  | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | (6)                                                     |
|     | đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010308</b>                                                                    | được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                                  | làm việc                                  | 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                              | 24/6/2026                                               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 13  | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010316</b> | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 12,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 14  | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến                                                                                                                                                                                       | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận                                          | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 12,5 ngày                                 | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                  | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | (6)                                                     |
|     | điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010317</b>                                                       | được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                                  | làm việc                                  | 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 10,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                 | 24/6/2026                                               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 03 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |
| 15  | Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh<br><br><b>1.010297</b> | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |
| 16  | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị                                                                                                                                                                                                             | 09 ngày làm việc kể từ                                                    | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-                                  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                               | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                  | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (6)                                                     |
|     | vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây<br><br><b>1.010265</b>                                              | ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                        | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc   | UBND ngày 24/6/2026                                     |
|     |                                                                                                                      |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
| 17  | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây<br><br><b>1.010266</b> | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                      |                                                                           | 3,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                      |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                      |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 18  | Sửa đổi, bổ sung Giấy                                                                                                | 09 ngày làm                                                               | 0,25 ngày                                 | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quyết định                                              |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                             | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                          | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                | (3)                                                                              | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     | phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây<br><br><b>1.010267</b>            | <i>việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</i>             | làm việc                                  | nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                          |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 19  | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế<br><br><b>1.010281</b> | <i>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</i> | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                    |                                                                                  | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 20  | Gia hạn giấy phép sử                                                                                               | 05 ngày làm                                                                      | 0,25 ngày                                 | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định                                              |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                          | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                             | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (6)                                                     |
|     | dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế<br><br><b>1.010282</b>                               | việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.             | làm việc                                  | nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                          |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 3,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 21  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động quốc tế<br><br><b>1.010283</b> | 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc   |                                                         |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                 |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                       | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                          | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (6)                                                     |
| 22  | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá<br><br><b>1.010285</b>     | 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 6,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc   |                                                         |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 02 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
| 23  | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá<br><br><b>1.010286</b> | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 3,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                              |                                                                           | 0,25 ngày                                 | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                                                                                  | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                   | (3)                                                                       | (4)                                                                                                                                                        | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | làm việc                                                                                                                                                   | quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
| 24  | Sửa đổi, bổ sung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá<br><br><b>1.010287</b>                                 | 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 6,5 ngày làm việc                                                                                                                                          | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 02 ngày làm việc                                                                                                                                           | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 25  | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không<br><br><b>1.004426</b> | 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định         | <b><u>Đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi</u></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 10,5 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 03 ngày                                                                                                                                                    | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                            | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                       | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |  |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|
| (1) | (2)                    | (3)                                                                | (4)                                                                                             | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | (6)                                                     |  |
|     |                        |                                                                    | làm việc                                                                                        | tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                              | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |  |
|     |                        | 41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | <b>Đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                              | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 35,5 ngày làm việc                                                                              | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 29 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 02 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 05 ngày làm việc                                                                                | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                              | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |  |
|     |                        |                                                                    | 03 tháng .                                                                                      | <b>Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân</b>                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |  |
|     |                        | 0,25 ngày làm việc                                                 |                                                                                                 | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |  |
|     |                        | 79,5 ngày làm việc                                                 |                                                                                                 | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 70 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                     |                                                         |  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                    | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                          | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                                                                                  | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                       | (3)                                                                              | (4)                                                                                                                                                        | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | (6)                                                     |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  |                                                                                                                                                            | 2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 05 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 10 ngày làm việc                                                                                                                                           | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
| 26  | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không<br><br><b>1.004186</b> | <i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định.</i> | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 3,5 ngày làm việc                                                                                                                                          | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 01 ngày làm việc                                                                                                                                           | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                         |
| 27  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc                                                                                       | <i>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ,</i>                       | <b><i>Đối với trường hợp không phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện hoặc phối hợp tần số trong nước không khả thi</i></b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                         | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                                  | 10,5 ngày                                                                                                                                                  | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                  | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                            | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                     | (3)                                                                | (4)                                                                                      | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | (6)                                                     |
|     | nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không<br><br>1.010259 | đúng quy định                                                      | làm việc                                                                                 | 2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 8,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc                                                   |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 03 ngày làm việc                                                                         | Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                       | Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |
|     |                                                                                         | 41 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. | Đối với trường hợp phải thực hiện phối hợp trong nước và quốc tế về tần số vô tuyến điện |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                       | Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 35,5 ngày làm việc                                                                       | Bước 2. Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 29 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 02 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 05 ngày làm việc                                                                         | Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                       | Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |
|     |                                                                                         |                                                                    | 03 tháng                                                                                 | Trường hợp số lượng tần số vô tuyến điện cần phải ấn định vượt quá 100 tần số                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                    | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                                                      | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                       | (3)                                                                       | (4)                                                                                                                            | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | (6)                                                     |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | <i>trong một hồ sơ hoặc vượt quá 100 tần số trong các hồ sơ được gửi trong vòng 16 ngày làm việc của một tổ chức, cá nhân.</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                                                                                                             | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 79,5 ngày làm việc                                                                                                             | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 02 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 70 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 02 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 05 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc         |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 10 ngày làm việc                                                                                                               | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                                                                                                             | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                         |
| 28  | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện thuộc nghiệp vụ di động hàng không và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không<br><br><b>1.011892</b> | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                                                                                                             | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                                                                                                              | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                           |                                                                           | 01 ngày                                                                                                                        | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | làm việc                                  | tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 29  | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.<br><br><b>1.010293</b> | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 11,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 04 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 30  | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của                                                                                                                    | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 3,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,75 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc                                                                      |                                                         |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1) | (2)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | (3)                                                                       | (4)                                       | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | (6)                                                     |
|     | cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.<br><br><b>1.010294</b>                                                                                                                                                                                                |                                                                           |                                           | 2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 01 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                         |
| 31  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.<br><br><b>1.010295</b> | 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 11,5 ngày làm việc                        | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 9,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,5 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,5 ngày làm việc |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 04 ngày làm việc                          | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                         |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                         |
| 32  | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông                                                                                                                                                                                                                                    | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ                               | 0,25 ngày làm việc                        | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                         | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bru chính viễn thông phân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |

| STT                | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                   | Thời gian giải quyết TTHC theo quy định                                   | Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan                                                                                       | Quy trình các bước giải quyết TTHC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| (1)                | (2)                                                                                                                                                                                                                      | (3)                                                                       | (4)                                                                                                                             | (5)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | (6)                                                     |
|                    | dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất, mạng thông tin ô tuyến điện nội bộ của cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.<br><br><b>1.010296</b> | đầy đủ, hợp lệ theo quy định.                                             |                                                                                                                                 | công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc                                                                                                                             |                                                         |
|                    | 01 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                         |                                                                           | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
|                    | 0,25 ngày làm việc                                                                                                                                                                                                       |                                                                           | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
| 33                 | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các giấy phép mẫu 1đ, 1i, 1g1, 1h1<br><br><b>1.010250</b>                                                                                             | 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định. | 0,25 ngày làm việc                                                                                                              | <b>Bước 1.</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường: tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Sở Khoa học và Công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026               |
|                    |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 1,5 ngày làm việc                                                                                                               | <b>Bước 2.</b> Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết hồ sơ:<br>2.1. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc<br>2.2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 0,5 ngày làm việc<br>2.3. Lãnh đạo Phòng Chuyển đổi số và Bưu chính viễn thông thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc<br>2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt văn bản trình: 0,25 ngày làm việc<br>2.5. Văn thư vào sổ, chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc |                                                         |
|                    |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 01 ngày làm việc                                                                                                                | <b>Bước 3.</b> Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                         |
|                    |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           | 0,25 ngày làm việc                                                                                                              | <b>Bước 4.</b> Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh,xã, phường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |
| Tổng cộng: 33 TTHC |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                           |                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                         |

## II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (16 TTHC)

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                             | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                      |                                                                                                                        | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                              |                                | (3A)<br>Trung tâm<br>phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh,<br>xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                                   | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3:<br>Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào<br>sổ, trả kết quả<br>cho Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh,<br>xã, phường) |                                                                            |
| 1   | Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá<br><br><b>2.002777</b>     | 6,25 ngày                      | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,25 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 04 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.                                     | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                                  |
| 2   | Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá<br><br><b>2.002778</b> | 05 ngày làm việc               | 0,25 ngày làm việc                                                                                     | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. | 0,5 ngày làm việc                                    | 0,25 ngày làm việc                                                                                                     | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                                  |
| 3   | Cấp đổi giấy phép                                                                                                                            | 03 ngày                        | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bru                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định                                                                 |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                                                    | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                                      |                                                                                                                        | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                     |                                | (3A)<br>Trung tâm<br>phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh,<br>xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                           | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3:<br>Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào<br>sổ, trả kết quả<br>cho Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh,<br>xã, phường) |                                                                            |
|     | sử dụng tần số và<br>thiết bị vô tuyến<br>điện đối với đài vô<br>tuyến điện đặt trên<br>phương tiện nghề cá<br><br><b>2.002775</b>                                  | làm việc                       | làm việc                                                                                               | chính, Viễn thông: 02 ngày làm<br>việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bưu chính, Viễn thông phân<br>công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ:<br>1,25 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bưu chính, Viễn thông thông<br>qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. | làm việc                                             | làm việc                                                                                                               | số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                                      |
| 4   | Sửa đổi, bổ sung<br>giấy phép sử dụng<br>tần số và thiết bị vô<br>tuyến điện đối với<br>đài vô tuyến điện<br>đặt trên phương<br>tiện nghề cá<br><br><b>2.002779</b> | 06 ngày                        | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bưu<br>chính, Viễn thông: 05 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bưu chính, Viễn thông phân<br>công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ:<br>3,75 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bưu chính, Viễn thông thông<br>qua văn bản: 0,25 ngày.        | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |
| 5   | Cấp giấy phép sử<br>dụng tần số và thiết<br>bị vô tuyến điện<br>đối với đài vô                                                                                      | 6,25 ngày                      | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bưu<br>chính, Viễn thông: 5,25 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số                                                                                                                                                                                                                  | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                     | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                        | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                      |                                | (3A)<br>Trung tâm<br>phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh,<br>xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                             | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3:<br>Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào<br>sổ, trả kết quả<br>cho Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh,<br>xã, phường) |                                                                            |
|     | tuyển điện nghiệp<br>dư<br><br><b>2.002781</b>                                                                                       |                                |                                                                                                        | và Bureau chính, Viễn thông phân<br>công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ:<br>04 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bureau chính, Viễn thông thông<br>qua văn bản: 0,25 ngày.                                                                                                                 |                                                      |                                                                                                                        |                                                                            |
| 6   | Gia hạn giấy phép<br>sử dụng tần số và<br>thiết bị vô tuyến<br>điện đối với đài vô<br>tuyến điện nghiệp<br>dư<br><br><b>2.002782</b> | 4,25 ngày                      | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bureau<br>chính, Viễn thông: 3,25 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bureau chính, Viễn thông phân<br>công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ:<br>02 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bureau chính, Viễn thông thông<br>qua văn bản: 0,25 ngày. | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |
| 7   | Cấp đổi giấy phép<br>sử dụng tần số và<br>thiết bị vô tuyến<br>điện đối với đài vô<br>tuyến điện nghiệp                              | 4,25 ngày                      | 0,25 ngày                                                                                              | Phòng Chuyển đổi số và Bureau<br>chính, Viễn thông: 3,25 ngày, cụ<br>thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bureau chính, Viễn thông phân                                                                                                                                                                             | 0,5 ngày                                             | 0,25 ngày                                                                                                              | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                  | (2)<br>Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                |                                                                                                         | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                |                             | (3A)<br>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường) |                                                                |
|     | đư<br><br><b>2.002776</b>                                                                                                      |                             |                                                                                         | công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 02 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.                                                                                                                                    |                                                |                                                                                                         |                                                                |
| 8   | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư<br><br><b>2.002787</b> | 5,75 ngày                   | 0,25 ngày                                                                               | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 4,75 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 3,5 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày. | 0,5 ngày                                       | 0,25 ngày                                                                                               | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |
| 9   | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)                   | 6,75 ngày                   | 0,25 ngày                                                                               | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,75 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,5 ngày.                                                                                           | 0,5 ngày                                       | 0,25 ngày                                                                                               | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính                                                                                                        | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                      |                                                                                                                        | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                         |                                | (3A)<br>Trung tâm<br>phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh,<br>xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                                    | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3:<br>Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào<br>sổ, trả kết quả<br>cho Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh,<br>xã, phường) |                                                                            |
|     | <b>2.002783</b>                                                                                                                         |                                |                                                                                                        | 3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.                                                                                                                                                                                                                                              |                                                      |                                                                                                                        |                                                                            |
| 10  | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)<br><br><b>2.002784</b> | 05 ngày<br>làm việc            | 0,25 ngày<br>làm việc                                                                                  | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 2,75 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc.  | 0,5 ngày<br>làm việc                                 | 0,25 ngày<br>làm việc                                                                                                  | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |
| 11  | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)<br><br><b>2.002785</b> | 03 ngày<br>làm việc            | 0,25 ngày<br>làm việc                                                                                  | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 02 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. | 0,5 ngày<br>làm việc                                 | 0,25 ngày<br>làm việc                                                                                                  | Quyết định<br>số 2701/QĐ-<br>UBND ngày<br>24/6/2026                        |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                       | (2)<br>Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                |                                                                                                         | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                     |                             | (3A)<br>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                                 | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường) |                                                                |
| 12  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)<br><br><b>2.002786</b> | 6,5 ngày                    | 0,25 ngày                                                                               | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 5,5 ngày, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 4,25 ngày.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày.                                  | 0,5 ngày                                       | 0,25 ngày                                                                                               | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |
| 13  | Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ<br><br><b>2.002788</b>       | 09 ngày làm việc            | 0,25 ngày làm việc                                                                      | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 7,5 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 01 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 06 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,5 ngày làm việc. | 01 ngày làm việc                               | 0,25 ngày làm việc                                                                                      | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |
| 14  | Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến                                                                               | 05 ngày làm việc            | 0,25 ngày                                                                               | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 04 ngày làm việc, cụ thể:                                                                                                                                                                                                                                                          | 0,5 ngày làm việc                              | 0,25 ngày làm việc                                                                                      | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày                                |

| STT | (1)<br>Tên thủ tục hành chính                                                                                                         | (2)<br>Thời gian giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                |                                                                                                         | (4)<br>TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                       |                             | (3A)<br>Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                                                                                                                                                                                     | (3C)<br>Lãnh đạo cơ quan<br>(Bước 3: Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường) |                                                                |
|     | điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ<br><br><b>2.002789</b>                                                       |                             |                                                                                         | 1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 03 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,5 ngày làm việc.                                                                                |                                                |                                                                                                         | 24/6/2026                                                      |
| 15  | Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ<br><br><b>2.002780</b> | 03 ngày làm việc            | 0,25 ngày làm việc                                                                      | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 02 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.<br>2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ: 1,25 ngày làm việc..<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông thông qua văn bản: 0,25 ngày làm việc. | 0,5 ngày làm việc                              | 0,25 ngày làm việc                                                                                      | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |
| 16  | Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đối với mạng thông tin vô tuyến                           | 7,75 ngày làm việc          | 0,25 ngày làm việc                                                                      | Phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông: 6,75 ngày làm việc, cụ thể:<br>1. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số và Bru chính, Viễn thông phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc.                                                                                                                                                           | 0,5 ngày làm việc                              | 0,25 ngày làm việc                                                                                      | Quyết định số 2701/QĐ-UBND ngày 24/6/2026                      |

| STT                | (1)<br>Tên thủ tục<br>hành chính | (2)<br>Thời gian<br>giải quyết | (3) Trình tự các bước thực hiện                                                                        |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                                                                                                        | (4)<br>TTHC được<br>công bố tại<br>Quyết định<br>của Chủ tịch<br>UBND tỉnh |
|--------------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|                    |                                  |                                | (3A)<br>Trung tâm<br>phục vụ<br>hành chính<br>công tỉnh,<br>xã, phường<br>(Bước 1: Tiếp<br>nhận hồ sơ) | (3B)<br>Cơ quan/Bộ phận chuyên môn<br>(Bước 2: Giải quyết hồ sơ)                                                                                                | (3C)<br>Lãnh đạo<br>cơ quan<br>(Bước 3:<br>Ký duyệt) | (3D)<br>Văn thư<br>(Bước 4: Vào<br>sổ, trả kết quả<br>cho Trung tâm<br>Phục vụ hành<br>chính công tỉnh,<br>xã, phường) |                                                                            |
|                    | điện nội bộ<br><br>2.002790      |                                |                                                                                                        | 2. Chuyên viên giải quyết hồ sơ:<br>5,75 ngày làm việc.<br>3. Lãnh đạo phòng Chuyển đổi số<br>và Bưu chính, Viễn thông thông<br>qua văn bản: 0,5 ngày làm việc. |                                                      |                                                                                                                        |                                                                            |
| Tổng cộng: 16 TTHC |                                  |                                |                                                                                                        |                                                                                                                                                                 |                                                      |                                                                                                                        |                                                                            |